TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Phương.
Bà: Mai Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2019…Thông báo tiếp tục phiên tòa số 156/2019/TBXX-TA ngày 24/12/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Q; sinh năm 1987; nơi ĐKHK thường trú: Số x đường N, TDP y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện nay: Thôn C 1, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải Q; sinh năm 1979; địa chỉ: Số x đường N, TDP y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2019, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Hải Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã (nay là thành phố) Đ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 18/7/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà của bố mẹ anh Q ở phường N,

thành phố Đ. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được vài năm thì phát sinh nhiều mâu thuẩn, do anh Q không chịu chú tâm làm ăn, không quan tâm đến vợ con gia đình, thường xuyên chửi bới chị Q và qua đêm ở bên ngoài. Chị đã nhiều lần khuyên can anh Q nhưng anh vẫn không thay đổi; mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, chị Q về bên ngoại sống không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn chị Nguyễn Thị Như Q làm đơn xin được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2007 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/6/2014. Hiện cháu N đang ở với anh Q còn cháu D đang với chị Q, chị cũng mong muốn được nuôi cả hai con nhưng trước mắt cháu lớn đang học tại Quảng Bình và bản thân chị vào Quảng Trị sống cũng còn có khó khăn nên sau ly hôn chị Q xin được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu D. Còn cháu N giao cho anh Q trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố để tiếp tục học tập tại Trường THCS số 2 N, cháu không muốn phải chuyển trường. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết.

* Về bị đơn Nguyễn Hải Q, Toà án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Toà để giải quyết vụ án nhưng anh Q không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Toà án và cũng không đến Toà án để hoà giải, giải quyết vụ án. Chị Q có đơn yêu cầu Toà án xác minh và theo yêu cầu của Tòa án, ngày 29/8/2017 Công an thành phố Đ có văn bản số 2581/CAĐH-QLHC xác nhận anh Nguyễn Hải Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: TDP y phường N, TP. Đ; hiện nay anh Nguyễn Hải Q đang sinh sống cùng gia đình tại TDP y phường N, TP. Đ. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên toà đã được tống đạt cho bị đơn bằng hình thức thư bảo đảm đồng thời niêm yết tại nơi anh Q đăng ký hộ khẩu và cư trú, tại phiên toà ngày 31/10/2019 bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nên Toà án đã hoãn phiên toà. Quyết định hoãn phiên toà có Thông báo ấn định thời gian địa điểm mở lại phiên toà lần thứ hai thay cho giấy triệu tập đến phiên toà đã được Toà án đã niêm niêm yết công khai Quyết định này tại Tổ dân phố y và UBND phường N nơi bị đơn cư trú, tại phiên toà ngày 15/11/2019 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Q.

Theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tại phiên tòa, ngày 15/11/2019, Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa để trực tiếp gặp anh Nguyễn Hải Q tiến hành xác minh, anh Q trình bày: Về quá trình tìm hiểu kết hôn như chị Q khai, quá trình sống chung cùng gia đình anh Quỳnh (tại số x đường N phường N, thành phố Đ) vợ chồng không có mâu thuẩn gì lớn, chỉ vài chuyện lặt vặt không đáng kể. Nay chị Q xin ly hôn thì anh xin thời gian để suy nghĩ lại, để vợ chồng hòa giải mâu thuẩn; anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung có 2 con chung như chị Q đã khai, cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2007 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/6/2014. Hiện cháu N đang ở với anh Q còn cháu Dương đang với chị Q. Nếu buộc phải ly hôn anh Q xin tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N vì cháu đang học tập ổn định tại phường N; tạm thời

anh đồng ý giao cháu D cho chị Q được tiếp tục trực tiếp nuôi vì cháu còn nhỏ, sau này cháu D lớn anh sẽ xin nuôi cháu sau.

- Về nợ chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về việc có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án không? Anh Q xác nhận: Sau khi chị Q làm đơn ly hôn thì anh đã nhận được các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải …v.v..nhưng vì lý do sức khỏe và do công việc thường xuyên đi xa nên anh không đến Toà án để tham gia tố tụng được. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và không khiếu nại gì thêm.

*Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án: Thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng tư cách đương sự, thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của BLTTDS; Tòa án thực hiện cấp tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh bị đơn vẫn sinh sống tại địa phương nên niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định không để xãy ra quá hạn.

Tại phiên toà Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS, không gửi văn bản ghi ý kiến đến Toà án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Hải Q;

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2007 cho anh Nguyễn Hải Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Q, đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tống đạt qua bưu chính và niêm yết công khai theo quy đinh tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Hải Q xác nhận đã nhận được tất cả văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Q đều vắng mặt trong quá trình điều tra, hoà giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của BLTTDS, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hải Q.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Hải Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thuỷ, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ trách nhiệm, mâu thuẩn kéo dài và ngày càng căng thẳng, chị Q làm đơn xin ly hôn và trở về quê sống vợ chồng sống ly thân và đã thực sự chấm dứt quan hệ, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị Q xin ly hôn, anh Nguyễn Hải Q cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẩn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Hiện cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2007 đang ở với anh Q; còn cháu cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/6/2014 đang với chị Q. Sau ly hôn chị Q có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu D, còn cháu N chị đề nghị giao cho anh Q trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của cháu. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị Nguyễn Thị Như Q là phù hợp điều kiện của anh chị, hiện nay chị Q chưa có nơi ăn ở ổn định trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con khó khăn cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là hoàn toàn phù hợp quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Hải Q.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Xử giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2007 cho anh Nguyễn Hải Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Q phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0005294 ngày 23 tháng 5 năm 2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND phường Đ, Tp Đ, QT;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Sơn